

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ B
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P

Bản án số: 21/2023/HS-ST
Ngày: 08-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Hợp
Ông Nguyễn Thanh Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Nhàn - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B tham gia phiên tòa: Ông Phạm Trần Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Bùi Thị Phương T, sinh ngày 24/11/1988, tại tỉnh Bình Phước; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 12, khu phố X, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước; Nơi ở: Tổ 06, khu phố X, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước. Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Buôn bán. Cha bị cáo tên Bùi Văn Kh, sinh năm 1950 và mẹ bị cáo tên Đinh Thị K, sinh năm 1963; Chồng bị cáo tên: Phạm Văn T, sinh năm 1983, bị cáo có hai người con lớn nhất sinh năm 2004 và con nhỏ nhất sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không. Ngày 14/12/2022, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã B bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ hình sự. Ngày 23/12/2022 bị khởi tố cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Bùi Thị Phương L, sinh năm 1998 (Vắng mặt, có đơn)

Địa chỉ: Tổ 06, khu phố X, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước

Người làm chứng

Điều P, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 07, khu phố F, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 35 phút ngày 14/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã B phát hiện Bùi Thị Phương T vừa bán số đề cho Nguyễn Văn A và Phạm Văn C tại nhà của T thuộc tổ 06, khu phố X, phường H, thị xã B nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ:

- 5.000.000đ (Năm triệu đồng) trên bàn nhựa tại vị trí T đang ngồi; 4.397.000đ (Bốn triệu ba trăm chín mươi bảy nghìn đồng) trong người của T;

- 01 miếng giấy bìa ghi “ĐN 14/12; 68x50; 86x50; (1,4tr); 86-180-180 (2 đài) ĐN, Cần Thơ” (ký hiệu A1) trong túi quần phía trước bên trái Nguyễn Văn A đang mặc;

- 01 miếng giấy bìa ghi “ĐN 14/12; 17x50; 47x50; 77x50; 477xc 150-150; 177xc 150-150; 747xc 150-150” (ký hiệu A2) trên tay Phạm Văn C.

Bùi Thị Phương T, Nguyễn Văn A, Phạm Văn C thừa nhận 02 miếng giấy bìa trên là phôi đề do T ghi (bán số đề) dựa trên kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Nai mở thưởng ngày 14/12/2022 và kết quả xổ số kiến thiết Thành phố Cần Thơ mở thưởng ngày 14/12/2022, cụ thể:

- Đối với phôi đề tạm giữ được của Phạm Văn C:

- + Số 17 bao lô 50.000đ/lô x 18 lô thành tiền là 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng);

- + Số 47 bao lô 50.000đ/lô x 18 lô thành tiền là 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng);

- + Số 77 bao lô 50.000đ/lô x 18 lô thành tiền là 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng).

- + Đánh xiu chủ số 477 x 150.000đ, thành tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng);

- + Đánh xiu chủ số 177 x 150.000đ, thành tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng);

- + Đánh xiu chủ số 747 x 150.000đ, thành tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Tổng cộng là 3.600.000đ (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng), sau khi trừ 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) tiền T giảm cho C (gọi là tiền hoa hồng), C trả cho T 3.000.000đ (Ba triệu đồng) rồi nhận phôi đề.

- Đối với phôi đề tạm giữ được của Nguyễn Văn A:

- + Số 68 bao lô 50.000đ/lô x 18 lô thành tiền là 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng);

- + Số 86 bao lô 50.000đ/lô x 18 lô thành tiền là 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng);

- + Đánh đầu đuôi số 86 lấy kết quả của 02 đài Đồng Nai và Cần Thơ, mỗi số 180.000đ (Một trăm tám mươi nghìn đồng) thành tiền là 720.000đ (Bảy trăm hai mươi nghìn đồng).

Tổng cộng là 2.520.000đ (Hai triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng) sau khi trừ 520.000đ (Năm trăm hai mươi nghìn đồng) tiền hoa hồng T giảm cho A, A trả cho T 2.000.000đ (Hai triệu đồng) rồi nhận phôi đề.

Tại kết luận giám định số 42/KL-KTHS ngày 24/02/2023 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: “Chữ viết trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 (trừ chữ ký, chữ viết họ tên Nguyễn Văn A) và chữ viết trên tài liệu cần giám định ký hiệu A2 (trừ chữ ký “C” và chữ viết họ tên Phạm Văn C) so với chữ viết đứng tên Bùi Thị Phương T trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1-M12 do cùng một người viết ra.

Ngoài ra T còn bán số đề cho 02 người khác, gồm:

- Khoảng 14 giờ ngày 14/12/2022, T bán số đề cho một người dân tộc Stiêng (không rõ nhân thân) dựa trên kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Nai mở thưởng ngày 14/12/2022, ghi ra phôi đề với nội dung “ĐN/14/12 33-12-12 (tc 20)”, nghĩa là đánh đầu đuôi số 33, mỗi số 12.000đ (Mười hai nghìn đồng), sau khi trừ 4.000đ (Bốn nghìn đồng) tiền hoa hồng T giảm. Người này trả cho T 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) rồi nhận phôi đề.

- Khoảng 14 giờ 10 phút cùng ngày, T bán số đề cho Điều P (Sơ Rem) dựa trên kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Nai mở thưởng ngày 14/12/2022, ghi ra phôi đề với nội dung “ĐN/14/12 83-36, 17-36, 06-36-12, 30-6-6, 31-6-6, 63-12-12, 61-12-12, 21-15-15, 61-15-15, 23-15-15, 63-15-15”, cụ thể:

+ Số 83 đánh đầu 36.000đ (Ba mươi sáu nghìn đồng)
+ Số 17 đánh đầu 36.000đ (Ba mươi sáu nghìn đồng)
+ Số 06 đánh đầu 36.000đ và đánh đuôi 12.000đ = 48.000đ (Bốn mươi tám nghìn đồng)

+ Số 30 đánh đầu 6.000đ và đánh đuôi 6.000đ (Sáu nghìn đồng) = 12.000đ (Mười hai nghìn đồng);

+ Số 30 đánh đầu 6.000đ và đánh đuôi 6.000đ = 12.000đ (Mười hai nghìn đồng);

+ Số 63 đánh đầu 12.000đ và đánh đuôi 12.000đ = 24.000đ (Hai mươi tư nghìn đồng);

+ Số 61 đánh đầu 12.000đ và đánh đuôi 12.000đ = 24.000đ (Hai mươi tư nghìn đồng);

+ Số 21 đánh đầu 15.000đ và đánh đuôi 15.000đ = 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng).

+ Số 61 đánh đầu 15.000đ và đánh đuôi 15.000đ = 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng).

+ Số 23 đánh đầu 15.000đ và đánh đuôi 15.000đ = 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng);

+ Số 63 đánh đầu 15.000đ và đánh đuôi 15.000đ = 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng);

Tổng cộng là 312.000đ (Ba trăm mười hai nghìn đồng) sau khi trừ 52.000đ (Năm mươi hai nghìn đồng) tiền hoa hồng T giảm cho P, P đưa cho T 260.000đ (Hai trăm sáu mươi nghìn đồng) rồi nhận phôi đề.

Trước khi giao các tờ phôi đề Bùi Thị Phương T ngày 14/02/2022 cho Nguyễn Văn A, Phạm Văn C, Điều P và người dân tộc Stiêng, T sử dụng điện thoại di động chụp lại 04 tờ phôi đề làm căn cứ tính tiền khi người mua số đề thắng

cước.

Kết quả kiểm tra điện thoại ngày 22/12/2022 của Bùi Thị Phương T có 02 hình ảnh tờ phoi đề T giao cho Nguyễn Văn A, Phạm Văn C đã tạm giữ trong lúc bắt quả tang và 02 tờ phoi đề T khai đã giao cho Điều P và người dân tộc Stiêng.

Ngoài ra còn phát hiện trong điện thoại của T còn hình ảnh các tờ phoi đề T đã ghi trước ngày 14/12/2022, cụ thể:

- 01 tờ phoi đề T bán số đề cho một người đàn ông không rõ nhân thân dựa trên kết quả xổ số kiến thiết Thành phố Hồ Chí Minh mở thưởng ngày 12/12/2022 là 338.000đ (Ba trăm ba mươi tám nghìn đồng). Sau khi trừ tiền hoa hồng, T nhận 280.000đ (Hai trăm tám mươi nghìn đồng).

- 02 tờ phoi đề T bán số đề cho 02 người đàn ông không rõ nhân thân dựa trên kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu mở thưởng ngày 13/12/2022 là 495.000đ (Bốn trăm chín mươi lăm nghìn đồng). Sau khi trừ tiền hoa hồng, T nhận 403.000đ (Bốn trăm lẻ ba nghìn đồng).

- 01 tờ phoi đề T bán số đề cho người đàn ông không rõ nhân thân dựa trên kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 13/12/2022 là 325.000đ (Ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng), T nhận đủ 325.000đ (Ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 10/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B truy tố Bùi Thị Phương T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau phần xét hỏi và tranh luận, giữ nguyên Quyết định truy tố như cáo trạng, căn cứ tính chất mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Bùi Thị Phương T từ 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

Vật chứng vụ án:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 đề nghị:

- Đối với 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) Cơ quan điều tra đã tạm giữ trong két sắt của Bùi Thị Phương T là tiền của em gái T - Bùi Thị Phương L gửi T, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã xử lý, trả lại cho chị L.

- Đối với 4.397.000đ (Bốn triệu ba trăm chín mươi bảy nghìn đồng) Cơ quan điều tra tạm giữ trong trong người của Bùi Thị Phương T trong lúc bắt người phạm tội quả tang trong đó có 4.117.000đ (Bốn triệu một trăm mười bảy nghìn đồng) là tài sản của T, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã xử lý, trả lại cho T.

- Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- + Đối với số tiền 5.280.000đ (Năm triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng) là tiền Bùi Thị Phương T bán số đề cho Nguyễn Văn A, Phạm Văn C, Điều P (Sơ

Rem) và người đàn ông dân tộc Stiêng không rõ nhân thân, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54 là điện thoại bị tạm giữ trong lúc bắt người phạm tội quả tang. T sử dụng chụp các phôi đề để đối chiếu kết quả tịch thu sung vào ngân sách nhà nước

+ 01 bút bi màu hồng - trắng và 01 cuốn vở học sinh là công cụ T sử dụng để ghi số đề hiện không còn giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với số tiền 1.008.000đ (Một triệu không trăm lẻ tám nghìn đồng) do Bùi Thị Phương T tự nguyện giao nộp là tiền T bán số đề cho những người không xác định được nhân thân, địa chỉ các ngày 12/12/2022 và 13/12/2022 tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát. Thống nhất với tội danh, khung hình phạt mà Kiểm sát viên đã nêu trong bản luận tội.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo không có lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân thị xã B, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng trong vụ án về thời gian, địa điểm và quá trình thực hiện tội phạm, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, vật chứng có trong hồ sơ vụ án đã thu thập được. Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Ngày 14/12/2022, tại tổ 06, khu phố X, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước, Bùi Thị Phương T đã đánh bạc dưới hình thức bán số đề dựa trên kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Nai, thành phố Cần Thơ mở thưởng ngày 14/12/2022 cho Phạm Văn C là 3.600.000đ (ba triệu sáu trăm nghìn đồng), Nguyễn Văn A là 2.520.000đ (hai triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng), Điều P là 312.000đ (ba trăm mười hai nghìn đồng) và người đàn ông dân tộc Stiêng không rõ nhân thân là 24.000đ (hai mươi bốn nghìn đồng). Tổng số tiền bán số đề của Bùi Thị Phương T là 6.456.000đ (Sáu triệu bốn trăm năm mươi sáu nghìn đồng), đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B truy tố bị cáo Bùi Thị Phương T

về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Về tính chất mức độ phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Tại thời điểm thực hiện tội phạm bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, nhưng vì tư lợi bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải” nên xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, có nơi cư trú rõ ràng nên phạt tiền đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa C.

Do đó, ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B về tội danh, điều luật áp dụng, mức phạt tiền, xử lý vật chứng là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về vật chứng đối với vụ án:

- Đối với 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) Cơ quan điều tra đã tạm giữ trong két sắt của Bùi Thị Phương T là tiền của em gái T - Bùi Thị Phương L gửi T, không liên quan đến vụ án Cơ quan điều tra đã xử lý, trả lại cho chị L, HĐXX không xem xét.

- Đối với 4.397.000đ (Bốn triệu ba trăm chín mươi bảy nghìn đồng) Cơ quan điều tra tạm giữ trong trong người của Bùi Thị Phương T trong lúc bắt người phạm tội quả tang trong đó có 4.117.000đ (Bốn triệu một trăm mười bảy nghìn đồng) là tài sản của T, không liên quan đến vụ án Cơ quan điều tra đã xử lý, trả lại cho T, HĐXX không xem xét.

+ Đối với số tiền 5.280.000đ (Năm triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng) là tiền Bùi Thị Phương T bán số đề cho Nguyễn Văn A, Phạm Văn C, Điều P (Sơ Rem) và người đàn ông dân tộc Stiêng không rõ nhân thân, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54 là điện thoại bị tạm giữ trong lúc bắt người phạm tội quả tang. T sử dụng chụp các phôi đề để đối chiếu kết quả tịch thu sung vào ngân sách nhà nước

+ 01 bút bi, 01 cuốn vở học sinh loại 99 trang và 01 bàn nhựa là công cụ T sử dụng để ghi số đề hiện không còn giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với số tiền 1.008.000đ (Một triệu không trăm lẻ tám nghìn đồng) do

Bùi Thị Phương T tự nguyện giao nộp là tiền T bán số đề cho những người không xác định được nhân thân, địa chỉ các ngày 12/12/2022 và 13/12/2022, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Đối với những người có liên quan:

Đối với 02 người khai tên Phạm Văn C và Nguyễn Văn A, hiện không xác định được nhân thân, lai lịch, không có cơ sở để xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Bùi Thị Phương T phạm tội “*Đánh bạc*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

Xử phạt Bùi Thị Phương T số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

2. Xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bút bi, 01 bàn nhựa và 01 cuốn vở học sinh loại 99 trang là công cụ T sử dụng để ghi số đề.

Sung ngân sách Nhà nước: 6.288.000đ (Sáu triệu hai trăm tám mươi tám nghìn đồng), 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0002780 ngày 01/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã B và Công an thị xã B; Phiếu Ủy nhiệm chi ngày 01/6/2023 giữa Công an thị xã B và Kho bạc nhà nước: B)

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Bùi Thị Phương T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV27-Công an tỉnh BP
- VKSND TX. B;
- CQ.CSĐT CATX. B;
- Chi cục THADS TX. B;
- Bị cáo và đương sự;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Mai Phương